| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÀNG LONG**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 5 - 2025
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Đặng Thị Diễu
2. Ông Nguyễn Thành Công

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Quách Thúy Lam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2025 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Ngọc Cẩm T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trường X, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Thạch Ư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2025, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Ngọc Cẩm T trình bày*: Chị và anh Nguyễn Trường X do quen biết tìm hiểu nhau tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2012. Hôn nhân của chị và anh X có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 16/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cải, sự việc kéo dài không khắc phục được chị và anh X đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay nên không hàn gắn được. Nay, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trường X.

Về con chung: Chị T và anh X có 02 người con chung là Nguyễn Phạm Quốc K, sinh năm 02/9/2013 hiện sống chung với anh X và Nguyễn Tường V, sinh ngày 10/12/2015 hiện sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V, giao cho anh X tiếp tục nuôi cháu K. Việc cấp dưỡng nuôi con chị chưa đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống chị T và anh X không có thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2025, cháu Nguyễn Phạm Quốc K và cháu Nguyễn Tường V có lời trình bày như sau*: Hai cháu là con ruột chị Phan Ngọc Cẩm T và anh Nguyễn Trường X. Nếu chị T và anh X ly hôn, cháu K có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh X; cháu V có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Càng Long tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Trường X biết nhưng anh X vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và cũng không có mặt tại phiên toà để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

*Về tố tụng*: Thẩm phán tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý vụ án, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có măt tại Toà mặc dù Tòa án thông báo hợp lệ.

*Về nội dung*: Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Ngọc Cẩm T.

Về hôn nhân: Cho chị Phan Ngọc Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Trường X.

Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi cháu V, giao anh X tiếp tục nuôi cháu K theo nguyện vọng của con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh X đều không có yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Phan Ngọc Cẩm T khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Trường X có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2]. *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Trường X đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do đó, căn cứ các Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Chị Phan Ngọc Cẩm T và anh Nguyễn Trường X tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2015, quyển số 1/2015 ngày 16 tháng 12 năm 2015. Do đó, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân của chị T và anh X là hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân của chị T và anh X phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Mục đích của cuộc sống hôn nhân là để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hôn nhân của chị T và anh X không đạt được mục đích đó. Khi mâu thuẫn, chị T và anh X không tìm giải pháp khắc phục mà sống ly thân. Kết quả xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp chị T và anh X xác lập hôn nhân năm 2014, sau khi kết hôn thì đi làm thuê ở tỉnh khác chỉ về vào dịp lễ, tết hoặc nhà có đám tiệc nên cũng không không rõ mâu thuẫn của chị T, anh X, về nợ cũng không nghe dư luận địa phương phản ánh chị T, anh X có thiếu nợ gì của ai. Đồng thời, tại biên bản tiếp xúc ngày 22/4/2025 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T1 là mẹ ruột anh Nguyễn Trường X cung cấp bà có nhận thay cho anh X các văn bản tố tụng tố tụng của Toà án và có thông báo cho anh X biết để đến Toà nhưng anh X hiện đi làm thuê ở tỉnh Đồng Nai không về được và có nhờ bà chuyển lời đến Tòa án là mâu thuẫn giữa anh và chị T không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị T; về con chung cháu K hiện đang sống chung với anh nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi và chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng; về tài sàn anh không tranh chấp; về nợ thời gian anh và chị T sống chung không thiếu nợ ai. Theo bà T1 thì hôn nhân của chị T và anh X không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ lại vì vợ

chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do đó, căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh X.

[4]. *Về con chung:* Chị T và anh X có hai người con chung tên là Nguyễn Phạm Quốc K, sinh năm 02/9/2013 hiện sống chung với anh X và Nguyễn Tường V, sinh ngày 10/12/2015 hiện sống chung với chị T. Cháu K có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh X; cháu V có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T. Xét việc giao con cho ai chăm sóc nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con, hiện cháu K sống chung với anh X và đang học lớp 6, cháu V sống chung với chị T và đang học lớp 3 nên giao cháu K cho anh X tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của con.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T vẫn chưa đặc ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về tài sản:* chị T không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[7]. *Về nợ:* Chị T khai không có, Tòa không xét.

[8]. *Về án phí*: Chị T là nguyên đơn khởi kiện không thuộc trường hợp miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 43 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 3, 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Ngọc Cẩm T.

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Ngọc Cẩm T được ly hôn anh Nguyễn Trường X.

*Về con chung:* Chị Phan Ngọc Cẩm T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tường V, sinh ngày 10/12/2015. Anh Nguyễn Trường X được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phạm Quốc K, sinh năm 02/9/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

*Về tài sản:* Chị T không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

*Về nợ:* Chị T khai không có, Tòa không xem xét.

*Về án phí:* Chị Phan Ngọc Cẩm T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005114 ngày 14 tháng 02 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn chị Phan Ngọc Cẩm T; vắng mặt bị đơn Nguyễn Trường X; báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**